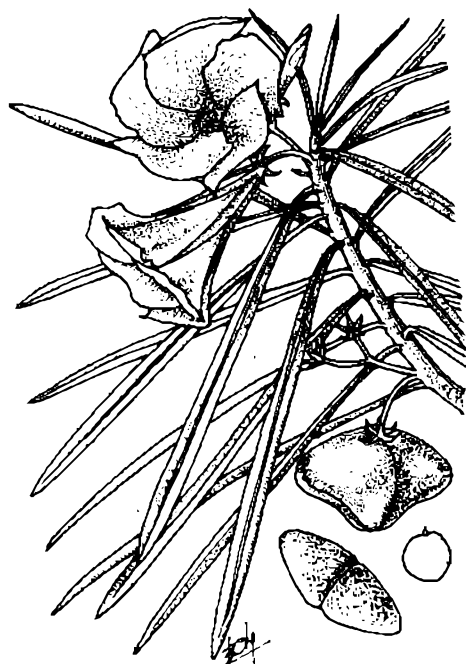


nhiều cành, cao 2 - 5m, thân nhẵn, cành có những vết sẹo do lá đã rụng. Lá hình thuôn như phiến lá tre, hẹp hơn lá trúc đào, dài 8 - 15cm, rộng 5 - 7mm, mép nguyên, gân giữa nổi rõ, gân phụ không rõ. Toàn cây thân, cành, lá - bẹ, cắt ngang đều có chảy nhựa mủ trắng lỏng. Hoa khá to, đẹp màu vàng tươi mọc thành xim ở nách lá và đầu ngọn. Quả hạch hình rất đặc trưng, có 3 cạnh nổi lên từ cuống quả đến đầu quả, khi non màu lục bóng, khi chín màu đen bóng. Khi chín lắc nghe tiếng hạt lóc lóc, trong quả có độ 1 - 2 hạt, dài, rộng độ 12mm, dày 5mm, màu vàng nhạt, rất đáng, tẻ tẻ.

Cây thông thiên gốc châu Mỹ được di thực vào nước ta, trồng làm cảnh. Trồng rất dễ bằng hạt già.

Mùa hoa : tháng 4 - 6. Mùa quả : tháng 9 - 12.



Thu hái chế biến : Khi quả chín già, hai đập quả lấy hạt phơi hoặc sấy khô.

Thành phần hóa học : Trong hạt thông thiên có những chất :

- Chất dầu tỉ lệ 35 - 40p100 (khi ép), trong dầu có triolein, tripalmitin, tristearin, ngoài ra còn có các acid lineolic, acid myristic.

- Một số heterosid, chủ yếu là :

- Thevetin $C_{42}H_{56}O_{18} \cdot 3H_2O$, tinh thể không màu, không mùi, vị rất đắng.

- Neriifolin $C_{30}H_{46}O_8$ và dẫn chất monoacetyl của Neriifolin.

Thevetin có trong hạt và vỏ cây, trong lá và vỏ quả không có.

Công dụng : Thông thiên (các bộ phận cây) chưa được dùng trong Đông y.

Trong Tây y, thevetin được dùng trong những trường hợp tim yếu, tim đập loạn nhịp, đau van tim, có thể dùng cho những trường hợp không chịu được digitalin và ouabain, hoặc xen kẽ từng đợt với digitalin, ouabain.

Thevetin có thể dùng thời gian lâu vì thuốc không tích lũy.

Lưu ý : Cây thông thiên và các chế phẩm từ nó có tính chất rất độc, cần chú ý phòng ngừa ngộ độc.

- Phải theo sự chỉ dẫn của bác sĩ khi cần dùng.

Thuốc phiện

Xem phần *Cây thuốc - Bài thuốc*
Anh xúc tác

Thương lục

Xem phần *Cây thuốc - Bài thuốc*

Tỏi độc

Tên khoa học : *Colchicum autumnale* L.
 họ Hành (Liliaceae)

Tên khác : Colchique

